

## NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA PHẬT GIÁO THỜI ĐÌNH VÀ TIỀN LÊ

THÍCH THANH NHIỄU<sup>(\*)</sup>

**P**hật giáo du nhập vào Việt Nam khoảng đầu Công nguyên. Bấy giờ, Việt Nam còn là Giao Châu (dưới sự thống trị của đế chế Hán). Các nhà sư Ấn Độ đến đây theo con đường của thương nhân gồm cả đường thủy và đường bộ. Trung tâm Phật giáo lớn nhất ở Giao Châu là Luy Lâu, tức vùng Dâu, nay là Thuận Thành, Bắc Ninh.

Theo sách Tam Quốc chí, Ngô chí, mỗi lần viên thái thú Sĩ Nhiếp (177-266) đi ra ngoài có nhiều người Hồ đi theo. Cũng vào thời Sĩ Nhiếp, theo Cổ Châu Pháp Vân Phật Bản Hạnh, trong số các nhà sư Ấn Độ đến Việt Nam có nhà sư Khâu Đà La (Ksudra), cũng gọi là Già La Chà Lê (Kalacarya), có nghĩa là “ông thầy Đen” đã đến Luy Lâu. Theo truyền thuyết, có một cô gái tên Man Nương đã có thai khi Khâu Đà La bước qua mình cô. Đứa bé gái Man Nương sinh ra được Khâu Đà La đặt vào thân một cây đa. Sau cây đa bị đổ trôi xuống sông, dân làng đã lấy gỗ của cây tạc thành tượng nữ thần: Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện thờ tại bốn ngôi chùa vùng Dâu gọi là chùa Tứ pháp.

Qua những truyền thuyết này có thể thấy, Phật giáo trong buổi đầu du nhập đã kết hợp với các tín ngưỡng cổ truyền của dân tộc. Trải qua những thăng trầm của lịch sử, qua các triều đại, Phật giáo vẫn luôn đồng hành cùng dân tộc.

Chúng ta biết rằng, trong thời kì Tuỳ, Đường các ngôi chùa đã mọc lên khắp nơi trên đất nước. Nhưng hai trung tâm lớn vẫn là Luy Lâu (vùng Bắc sông Đống - Bắc Ninh) và Đại La (Hà Nội ngày nay).

Trong thế kỉ X, nhà Đinh và tiếp đó là nhà Lê. Vì các mục đích quân sự đã đóng đô ở Hoa Lư (Trường Yên, Ninh Bình). Một toà thành được xây dựng trong thung lũng giữa các dãy núi đá vôi. Cùng với nó là các chùa tháp như chùa Đại Vân, chùa Vạn Tuế, chùa Bà Ngô (ở Hoa Lư) tương truyền, cũng được xây dựng từ thời nhà Đinh. Bài văn trên tấm bia đá thời Nguyễn ở chùa Bà Ngô có câu: “Chùa Bà Ngô trong ấp ta là một danh lam ở đó cũ nước Cổ Việt”. Cổ Việt tức Đại Cổ Việt, quốc hiệu Việt Nam thời Đinh. Chùa này thờ nữ thần Bà Ngô. Hẳn ở đây, cũng như trung tâm Luy Lâu và nhiều nơi khác, tín ngưỡng Phật giáo đã gắn với tín ngưỡng truyền thống với sự sùng bái các nữ thần nông nghiệp.

Ở Hoa Lư còn có chùa Nhất Trụ (chùa Một Cột). Ngôi chùa hiện tại không phải là kiến trúc cổ. Chùa có tên là Nhất Trụ vì trước chùa hiện còn một cột đá cao 3m, có 8 mặt khắc bài thân chú trong kinh Lăng Nghiêm (Surangam-Sutra) và một số bài kệ. Những dòng chữ này cho biết

\*. Thượng Tọa. Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

vua Lê Đại Hành (tên thật là Lê Hoàn sáng lập ra nhà Tiền Lê) đã cho dựng cột đá này vào khoảng năm 995.

Trên đôi câu đối trước cửa đền vua Đinh đã khái quát cho ta thấy một giai đoạn lịch sử quan trọng của một nhà nước non trẻ vừa mới giành được nền độc lập từ tay các vương triều phong kiến phương Bắc kể từ sau cuộc khởi nghĩa của Ngô Quyền vào năm 938.

*Cổ Việt Quốc đương Tống Khai Bảo*

*Hoa Lư đô thị Hán Tràng An*

Nước Đại Cổ Việt được vua Đinh Tiên Hoàng sáng lập vào năm 968, tương đương với niên hiệu nhà Tống năm Khai Bảo thứ nhất, đã mở đầu cho một giai đoạn lịch sử thời nhà Đinh và Tiền Lê của một nhà nước Nam Việt độc lập có chủ quyền về cương giới lãnh thổ. Hoàng đế Đinh Tiên Hoàng lên ngôi ở đất Hoa Lư - Ninh Bình được ví như sự trị vì bách tính thiên hạ của các hoàng đế Trung Hoa đóng đô ở kinh đô Trường An - Trung Quốc. Trong bối cảnh giặc nhà Tống bên ngoài luôn gây sức ép, bên trong loạn đảng chưa yên, cộng với lòng dân chưa thống nhất thì Phật Giáo đã đóng một vai trò rất quan trọng trong việc kiến tạo một nền hòa bình cho đất nước non trẻ vừa thoát khỏi ách đô hộ của phong kiến.

Tính đến thời nhà Đinh và tiền Lê, trên mảnh đất Giao Châu đã có sự xuất hiện đầy đủ của các hệ tư tưởng Nho giáo - Đạo giáo - Phật giáo. Ở Trung Hoa trải qua hàng nghìn năm lịch sử đã liên tục xảy ra các cuộc xung đột trên mặt trận tư tưởng giữa các học phái Nho giáo - Đạo giáo - Phật giáo. Nhưng ở thời Đinh và Tiền Lê, các học phái này đều được triều đình công nhận, trong đó Phật Giáo giữ vai trò chủ đạo. Sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư chép: *Năm Tân Mùi, niên hiệu*

*Thái Bình (971) tương đương nhà Tống là năm Khai Bảo thứ 4, triều đình bắt đầu quy định cấp bậc cho văn võ, Tăng đạo. Lý Nguyễn Bặc làm Định Quốc Công, Lưu Cơ làm Đô Hộ Phủ Sĩ Sư, Lê Hoàn làm Thập Đạo Tướng Quân, Tăng thống Ngô Chân Lưu được ban hiệu là Khuông Việt Đại Sư, Trương Ma Ni làm Tăng lục, Đạo sĩ Đặng Huyền Quang được trao chức Sùng Chân uy nghi.*

Đáng chú ý là từ năm 1963 cho đến nay đã tìm được ở Hoa Lư gần hai chục cột đá khắc các minh văn liên quan đến Phật giáo, bên bờ sông Hoàng Long, cách đền vua Đinh khoảng 2km. Đó là cột đá có 8 mặt dài trong khoảng 0,5m - 0,7m. Trên cột đá tìm được năm 1963 có dòng chữ ghi rõ rằng: Việt vương Đinh Khuông Liễn, tức con trai Đinh Tiên Hoàng đã cho dựng một trăm cột kinh như thế vào năm Quý Dậu (973). Trên cột có khắc bài thần chú Phật đỉnh tôn thắng đà la ni (Usnisavijayadharani) bằng chữ Hán ghi âm tiếng Phạn.

Trên cột kinh tìm được năm 1964, ngoài bài chú *Phật đỉnh tôn thắng đà la ni*, còn có một bài kệ chữ Hán khá dài. Qua bài kệ này ta thấy được một thần diện Đại thừa, với rất nhiều Phật, nhiều Bồ Tát, có các bộ quan Thiện - Ác và Diêm Vương (Yama) ở địa ngục, cùng với đội quân quỷ Dạ Xoa (Yaksas) dưới quyền của viên đại tướng Tán Chi (Sanjaya hay Pancika).

Như vậy, các cột kinh tìm thấy ở Hoa Lư đã được tạo ra trong những thời điểm khác nhau. Trên tất cả các cột kinh này cũng đều có khắc bài chú *Phật đỉnh tôn thắng đà la ni*. Việc phổ biến các bài thần chú *Đà la ni* nói lên rằng Phật giáo Việt Nam bấy giờ chịu ảnh hưởng của Mật giáo (Tantrism).

Ngoài ra, sự xuất hiện của Phật Giáo Mật tông tại vùng Hoa Lư thông qua các

di tích cột kinh sông Hoàng Long - Ninh Bình đã cho ta thấy tính thống nhất trong nội bộ tổ chức Phật Giáo giữa hai hệ phái Thiên Tông và Mật Tông. Nhờ vào sự thống nhất này, nên vương triều nhà Đinh và tiền Lê thời bấy giờ mới có thêm cơ hội và điều kiện cần thiết để đối phó với thù trong giặc ngoài, trong bối cảnh một nhà nước mới ra đời bộ máy tổ chức cũng như đường lối chính sách phát triển về sau còn thiếu rất nhiều.

Trong khi các chùa tháp được xây dựng ở Hoa Lư thì ở các trung tâm đã có từ trước, Phật giáo vẫn tiếp tục phát triển. Khuông Việt đại sư Ngô Chân Lưu (933-1011), Tăng thống nhiều thế lực thuộc phái thiền Vô Ngôn Thông và cố vấn của các vua Đinh Tiên Hoàng và Lê Đại Hành vẫn mở mang chùa Khai Quốc ở Đại La (sau này là Thăng Long), biến nơi này thành một trường đào tạo Tăng sĩ. Học trò của ông là Đa Bảo đã từng học ở đây, sau tu ở chùa Kiến Sơ - tổ đình của phái Vô Ngôn Thông và Đa Bảo cũng trở thành một cố vấn của vua Lý Thái Tổ.

Đứng trên bình diện hệ tư tưởng tín ngưỡng của cộng đồng dân cư nông nghiệp thời Đinh và Tiền Lê thì Phật Giáo đã đi vào truyền thống tập quán, nếp sống văn hóa của người dân Nam Việt trước thời Đinh và tiền Lê từ ngàn năm trước. Sự hòa nhập Đạo Mẫu với Phật Giáo đã tạo ra đặc trưng riêng có của vùng Nam Việt, trong đó tấm gương những người anh hùng dân tộc trong quá trình dựng nước và giữ nước cũng được thờ tự như các vị Tiên thánh như Hai Bà Trưng, Bó Cối Đại Vương, Lý Nam Đế... Hình ảnh cây đa, giếng nước, sân đình từ cuộc sống đã đi vào thơ ca của một dân tộc luôn yêu chuộng hòa bình nhưng mỗi khi giặc xâm lăng tràn tới thì nó dường như ẩn chứa sức mạnh hiệu triệu của cả dân tộc đứng lên chống giặc

ngoại xâm để bảo vệ hòa bình. Sự phát triển của Phật Giáo ở giai đoạn này cũng hài hòa với sự phát triển về hệ tư tưởng tín ngưỡng của các vương triều. Chính các vị vua đã cử người sang Trung Quốc thỉnh Đại Tạng Kinh, đồng thời xây dựng thêm nhiều đình chùa mới, ban chế độ bổng lộc cho Tăng lữ... để hệ tín ngưỡng nơi kinh thành cũng đồng nhất với lòng dân nơi thôn dã. Đây cũng chính là điểm mấu chốt hội tụ sức mạnh dân tộc trong thời điểm một nhà nước non trẻ vừa mới giành được độc lập.

Sách Đạo Đức Kinh của Lão Tử có câu: "Pháp luật càng rườm rà thì đạo tắc nhiều thêm". Câu nói này của Lão Tử nhằm răn dạy những bậc Đế vương xưa nay phải hiểu về đức trị, bởi vương pháp phiền nhiễu, gây họa hình cho dân chúng bao nhiêu thì lòng dân sẽ phẫn oán, gian dối bấy nhiêu và chính họ sẽ trở thành đạo tắc ở khắp nhân gian. Hẳn vua Lê Đại Hành là người đã thấu hiểu điều này nên ông thường xuyên mời các vị Thiền sư vào triều để tham vấn về chính sự. Trái lại, Lê Ngoại Triều ở cuối thời Đinh và Tiền Lê do bất nhân vô đạo nên cũng chỉ ở ngôi vua vắn vắn 4 năm. Ngoài ra, tư tưởng lấy *đức trị* cũng toát lên trong bài kệ của của Thiền sư Pháp Thuận khi Thiền sư nhắn nhủ bí quyết trị nước cho vua Lê Đại Hành trước viên tịch:

*Vận nước như dây quán,*

*Trời Nam muốn thái bình.*

*Trên điện không sinh sự,*

*Khắp nơi dứt đao binh.*

Các vương triều sau này như các triều nhà Lý, Trần cũng như mỗi khi Phật Giáo trở thành quốc giáo ở dưới triều Đinh và tiền Lê thì các vương triều đều có được sự thịnh trị, dân cư an lạc. Điều này bắt nguồn chính từ vai trò cảm hóa đường lối trị quốc từ pháp trị sang đức trị của Phật Giáo.

Phật Giáo dưới thời Đinh và Tiền Lê đã trở thành một bộ phận quan trọng trong tiến trình lịch sử phát triển của Phật Giáo ở vùng đất Giao Châu. Thiền sư Khuông Việt là người học trò xuất sắc đời thứ 4 của dòng thiền Vô Ngôn Thông chẳng những đã phát huy những tinh hoa học phái lúc đương thời mà ông còn truyền dạy bí quyết Thiền Tông cho thiền sư Đa Bảo. Với học phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi, thiền sư Pháp Thuận là người cũng có những đóng góp không nhỏ. Tác phẩm "*Bồ Tát Sát Hối Văn*" truyền lại cho đời sau đã đúc kết những tinh hoa học phái và mở đường cho các tác phẩm Phật giáo nhiều đời sau.

Người học trò kế tục của thiền sư Pháp Thuận là thiền sư Ma Ha. Ông là một thiền sư xuất sắc, có nhiều công lao với việc hoằng dương Phật pháp. Các thiền sư thời Đinh và tiền Lê đã thực sự kết hợp hài hòa giữa đạo và đời. Phải chăng, đó cũng chính là một cách truyền bá Phật Pháp. Tấm gương ngời sáng về đức hạnh "Công thành thân thoái" của họ đã để lại cho hậu thế nhiều bài học sâu sắc, đồng thời còn cho ta thấy sự gắn kết giữa Phật Giáo và đường lối của vương triều sẽ đem lại lợi ích cho muôn dân trăm họ. Các thiền sư thời Đinh và Tiền Lê không phải vì sự tu hành ích kỷ của bản thân để đạt tới thành tựu viên mãn, quên đi cảnh giới vận nước và nhân gian trong cảnh gian truân, mà những hành xử và truyền dạy của họ vẫn luôn đi theo giáo huấn của Đức Phật, lấy từ bi làm chính niệm, lấy nhất tâm an tĩnh để soi rọi muôn cõi chúng sinh. Có thể nói rằng, thời Đinh và tiền Lê là những mốc lịch sử quan trọng ghi đậm dấu ấn về các vị Thiền sư nổi tiếng của Phật giáo nói riêng và của dân tộc nói chung.

Qua các hiện vật khảo cổ thời Đinh và tiền Lê ở viện bảo tàng Lịch Sử Việt Nam như đồ gốm, tiền Thái Bình Hưng Bảo... ta còn thấy một khối hoa sen hai tầng đồng trụ, trên mỗi lớp cánh sen đều có chạm dây hoa cúc cách điệu. Hiện vật dài sen này giúp chúng ta liên tưởng tới dài sen đa tầng của Đức Phật, đồng thời nó còn cho ta thấy nghệ thuật tạo hình và điêu khắc đã đạt tới trình độ khá cao từ thời đó. Bên cạnh những đóng góp của Phật giáo trong hệ thống kiến trúc đình chùa thì học vấn của các thiền sư thời Đinh và tiền Lê đã đóng góp chung vào kho tàng kiến thức xã hội, tạo ra những động lực phát triển về văn hóa. Họ vừa là các trí thức và danh nhân văn hóa trong đời lại vừa là các thiền sư tinh tiến trên con đường theo học Phật pháp. Chính văn hóa Phật Giáo đã đi sâu vào phong tục tập quán, lối sống truyền thống và hành xử văn hoá của người dân Việt từ mấy nghìn đời nay. Ta có thể bắt gặp rất nhiều câu chuyện có nguồn gốc khởi đầu từ các khái niệm của Phật giáo như Tiên Dung, Chử Đồng Tử... Những đóng góp của văn hóa Phật giáo càng thêm giá trị khi một nhà nước non trẻ vừa mới ra đời để tạo ra sự độc lập về văn hóa trước sự nô dịch của tập đoàn phong kiến phương Bắc.

Suốt hơn mấy chục năm thời Đinh và Tiền Lê tuy sóng gió trên vũ đài chính trị không ngớt nhưng những cống hiến của các thiền sư thời Đinh và Tiền Lê vẫn mãi đi vào lịch sử Phật Giáo nói riêng và lịch sử dân tộc nói chung. Cách hành xử của họ nơi trần thế là việc làm giúp nước yên dân, đạo pháp của họ là hiện thân của cõi tu nhập thế. Những tấm gương ngời sáng về Phật Pháp đó vẫn chảy mãi trong dòng sông Phật giáo Nam Việt truyền mãi tới hàng nghìn năm về sau./